

QUY ĐỊNH CHUẨN TỐI THIỂU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN MÔN HỌC

1.

QUY

ĐỊNH VỀ HỒ SƠ

Hồ sơ gồm có: Bản vẽ, thuyết minh; phiếu giao nhiệm vụ, phiếu thông qua đồ án.

Ghi chú: sinh viên thiếu nội dung trong TM, thiếu bản vẽ, không đúng tỷ lệ: không được bảo vệ và nhận điểm 0).

Quy định về thuyết minh:

Trình bày đúng phong cách văn bản khoa học, ít lỗi chính tả, lỗi trình bày.

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao (theo phiếu giao nhiệm vụ, kết cấu đúng với bản hướng dẫn viết thuyết minh)

Bản vẽ và thuyết minh đầy đủ, phù hợp kết quả tính trong thuyết minh và bản vẽ.

Quy định về bản vẽ:

+ **Bình đồ tuyển** khổ A3 (bản gốc, tỷ lệ 1:20.000;

- Yêu cầu: Mỗi sinh viên thể hiện 1 phương án sơ bộ và 1 phương án chọn.
- Đối với phương án chọn: phải ghi chú tên cọc, kí hiệu cọc; định đường cong năm, cọc Km theo quy định).
- Các sinh viên làm nhóm: 2 sinh viên thể hiện phương án tuyển vào cùng 1 tờ bản đồ (2 phương án sơ bộ, 2 phương án chọn).

+ Bình đồ quy hoạch thoát nước:

- Vị trí công trình, cọc Km và các cọc khác.
- Lưu vực, diện tích lưu vực (photo từ bản gốc bình đồ tuyển.)

+ **Trắc dọc:** tỷ lệ 1:500; 1:5000, khổ A3 (ngang) kéo dài.

- Các yếu tố thiết kế => màu đỏ; các yếu tố tự nhiên: màu đen.
- Đầy đủ các nội dung: Đoạn thẳng đoạn cong, tên cọc, cự li cộng dồn (lý trình), khoảng cách lẻ, cao độ thiết kế, độ dốc/chiều dài dốc; bình đồ sơ lược. Bố trí đường cong đúng. Chiều dài rãnh dọc.
- Công trình vượt dòng nước (cống, cầu): ghi rõ khẩu độ, vị trí, cao độ khống chế và các giá trị cao độ liên quan.

+ **Trắc ngang điển hình:** Khổ A3 (có thể kéo dài), tỷ lệ 1:200-1:250.

- Thể hiện: các loại trắc ngang áp dụng trên tuyến, ghi chú lý trình áp dụng (trung đối)
- Chú ý: chỉ thể hiện các trắc ngang có các yếu tố thiết kế khác nhau;

2.

CÁC

NỘI DUNG BẮT BUỘC

1.

thích được việc chọn cấp hạng và tốc độ thiết kế

Giải

2.

thích được cách tính lưu lượng thiết kế

Giải

3.

được ý nghĩa của việc tính toán 01 chỉ tiêu kỹ thuật (do GV chỉ định)

Nêu

4.

trình điểm tiếp cuối đường cong năm:

Tính lý

5.

định được cao độ tự nhiên 01 điểm được chỉ định:

Xác

6.

định được cao độ thiết kế 01 điểm chỉ định:

Xác

- (điểm trong đường cong đứng)
7. Vẽ
được MCN tại 01 vị trí được chỉ định:
(Mặt cắt ngang có siêu cao hoàn thiện, MCN chưa có siêu cao hoàn thiện .v.v).
 8. Xác
định Khối lượng đào đắp một đoạn tuyến 2 cọc được chỉ định.
 9. Nêu
được các đoạn tuyến trên trắc dọc có sử dụng MCN điển hình được chỉ định:
 10. Xác
định chiều dài rãnh dọc một đoạn được chỉ định.
 11. Giải
thích trình tự tính toán thuỷ văn, chọn công.
 12. Xác
định cao độ khống chế công.
 13. Nêu và
minh hoạ được trình tự thiết kế tuyến trên bình đồ
 14. Nêu và
minh hoạ được trình tự thiết kế trắc dọc trên bình đồ
 15. Nêu và
minh hoạ được trình tự vẽ biểu đồ tốc độ xe chạy, minh hoạ
 16. Nêu và
minh hoạ được trình tự tính tốc độ trung bình, thời gian xe chạy trung bình
 17. Nêu và
minh hoạ được trình tự tính tiêu hao nhiên liệu trung bình
 18. Giải
thích được ít nhất 02/04 số liệu ở thuyết minh và bản vẽ (phương pháp và kết quả tính) do
giảng viên chỉ định